Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
Email: ubndtinh@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 20.11.2017 08:21:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 807 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 17 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao bổ sung 89 biên chế công chức cho sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 201/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định 21/2010/NĐ-CP ngày 8/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định biên chế công chức hành chính trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Gia Lai năm 2017;

Xét đề nghị của sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố và đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung 89 biên chế công chức cho các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để bố trí cho các vị trí việc làm còn thiếu theo quy định pháp luật *(có phụ lục kèm theo).*

Điều 2.

1. Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm soát cơ quan, địa phương thực hiện nghiêm túc việc tuyển dụng, sử dụng biên chế hiệu quả, đúng vị trí việc làm, đúng nhu cầu.

2. Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ số biên chế được giao thực hiện nghiêm việc tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên trong phụ lục nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban TCTU;
- Lưu: VT, NC.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Phụ lục
Giao bổ sung biên chế công chức năm 2017 cho các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

(Kèm theo Quyết định số: 807 /QĐ-UBND ngày 17 / 11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Biên chế bổ sung	Địa chỉ sử dụng	Vị trí việc làm
	Cấp tỉnh	**54**		
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	4		
	Trong đó			
	Văn phòng Sở	3	- Phòng Kế hoạch tài chính - Phòng Khoáng sản - Phòng Tài nguyên nước KTTV&BĐKH	- Công tác tài chính- kế hoạch của ngành. - Quản lý công tác khai thác khoáng sản. - Công tác quản lý khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.
	Chi cục bảo vệ môi trường	1		Quản lý công tác đa dạng sinh học.
2	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	2	- Phòng Tài chính - Kế hoạch - Phòng Di Sản	- Quản lý kế toán tài chính ngành. - Lập hồ sơ di sản.
3	Sở Xây dựng	3	Phòng Thanh tra	- Quản lý quy hoạch xây dựng. - Quản lý trật tự đô thị. - Quản lý chất lượng công trình.

4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	22		
	Trong đó			
	Chi cục Thủy lợi	3	Văn phòng phòng chống thiên tai	- Tổ chức trực ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, báo cáo và xây dựng kế hoạch, phương án về phòng chống thiên tai. - Kiểm tra, thống kê thiệt hại và đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục thiệt hại sau thiên tai. - Tổng hợp tình hình khắc phục hậu quả sau thiên tai; tổng hợp tình hình thực hiện phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tổng hợp tình hình kiểm tra việc vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.
	Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng	8	Chuyển đổi biên chế từ viên chức sang công chức để làm công tác bảo vệ rừng tại hạt kiểm lâm	- 01 hạt trưởng, 02 hạt phó, 01 pháp chế, 01 đội trưởng đội cơ động, 03 trạm kiểm lâm (và cắt giảm tương ứng 08 biên chế viên chức).
	Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật	4	Chuyển đổi biên chế từ viên chức sang công chức cho Trạm kiểm dịch thực vật nội địa để thực hiện quy định về công chức kiểm dịch	Cắt giảm tương ứng 04 biên chế viên chức của Chi cục trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	7	Chuyển đổi biên chế từ viên chức sang công chức: - 04 biên chế cho Trạm Kiểm dịch động vật Song An - 03 biên chế cho Trạm Kiểm dịch động vật Chư Ngọc để thực hiện quy định về công chức kiểm dịch	Cắt giảm tương ứng 07 biên chế viên chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.
5	Văn phòng UBND tỉnh	6	- 01 biên chế cho Phòng Nội chính - 01 biên chế cho Phòng Kinh tế- Tổng hợp - 02 biên chế cho Phòng Công nghiệp-Xây dựng - 02 biên chế cho Phòng Nông Lâm.	- Theo dõi các nội dung công việc liên quan đến công tác biên giới lãnh thổ quốc gia, phân giới cắm mốc. - Theo dõi các nội dung công việc liên quan đến tài chính, kho bạc, thuế, ngân hàng. -Theo dõi các nội dung công việc liên quan đến lĩnh vực tài môi trường. - Theo dõi các nội dung công việc liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai, trật tự đô thị. - Theo dõi các nội dung công việc liên quan các dự án phát triển hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất, công tác nông dân. - Theo dõi các nội dung công việc liên quan công tác quản lý chất lượng giống cây trồng, vật nuôi và vệ sinh an toàn thực phẩm.

6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2	- Phòng dạy nghề - Phòng Bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới	- Quản lý giáo dục dạy nghề. - Phụ trách công tác bình đẳng giới.
7	Sở Tài chính	4	- Thanh tra Sở; - Phòng Quản lý giá và công sản	- Thanh tra sử dụng Tài chính ngân sách ở các đơn vị dự toán ngân sách. - Thẩm định bảng giá đất hàng năm, xác định đơn giá cho thuê đất của các dự án.
8	Sở Nội vụ	2		
	Trong đó			
	Văn phòng Sở Nội vụ	1	Phòng Tổ chức biên chế-Tổ chức phi chính phủ	Quản lý vị trí việc làm và sử dụng biên chế.
	Chi cục lưu trữ	1	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Quản lý công tác văn thư.
9	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	- Phòng Quy hoạch tổng hợp; - Phòng Doanh nghiệp kinh tế tập thể và tư nhân	- Tổng hợp kinh tế xã hội. - Quản lý về doanh nghiệp và kinh tế tập thể.
10	Thanh tra tỉnh	1	Phòng nghiệp vụ	Thanh tra kinh tế-xã hội.
11	Sở Tư pháp	1	Phòng Bổ trợ tư pháp	Quản lý lý lịch tư pháp.
12	Văn phòng HĐND tỉnh	1	Phòng Tổng hợp	Theo dõi công tác pháp chế
13	Sở Thông tin và Truyền thông	1	Thanh tra Sở	Thanh tra thông tin, truyền thông.
14	Sở Ngoại vụ	1	Phòng quản lý biên giới	Theo dõi công tác biên giới.
15	Sở Khoa học và Công nghệ	1	Phòng quản lý khoa học	Quản lý sở hữu trí tuệ.
16	Sở Giao thông vận tải	1	Thanh tra Sở	Thanh tra giao thông
	Cấp huyện	**35**		

1	TP Pleiku	3	- Phòng Nội vụ; - Phòng Kinh tế; - Văn phòng UBND&HĐND	- Công tác quản lý xây dựng chính quyền, thanh niên - Công tác quản lý công nghiệp, kỹ thuật công nghiệp - Hành chính - tổng hợp
2	Thị xã An Khê	2	Văn phòng HĐND&UBND	- Công tác hành chính 1 cửa
3	Thị xã Ayun Pa	2	- Phòng Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Phòng Tư pháp	- Công tác quản lý văn hóa, thông tin và truyền thông - Công tác trợ giúp pháp lý và hòa giải cơ sở
4	Huyện Đức Cơ	2	- Văn phòng HĐND&UBND - Phòng Nội vụ	- Công tác văn thư - Công tác tôn giáo, thi đua khen thưởng
5	Huyện Ia Grai	2	- Phòng Tư pháp - Phòng Nội vụ	- Công tác trợ lý pháp lý và hòa giải cơ sở - Công tác quản lý tôn giáo
6	Huyện Chư Prông	2	- Văn phòng HĐND&UBND - Phòng Nông nghiệp và PTNT	- Công tác hành chính 1 cửa; -Công tác quản lý chăn nuôi và thủy sản
7	Huyện Ia Pa	2	- Phòng Tài nguyên và Môi trường; - Phòng Kinh tế hạ tầng	- Công tác quản lý đất đai; - Công tác xây dựng cơ bản và giao thông
8	Huyện Chư Păh	2	- Phòng Giáo dục và Đào tạo - Phòng Tài chính - kế hoạch	- Công tác quản lý giáo dục tiểu học - Công tác quản lý kế hoạch - đầu tư
9	Huyện KBang	2	- Phòng Văn hóa, Thể thao và Du lịch -Phòng Kinh tế - Hạ tầng	- Công tác Quản lý thể dục thể thao - Công tác quản lý kinh tế và xây dựng
10	Huyện Krông Pa	2	- Văn phòng HĐND&UBND - Phòng Thanh tra	- Công tác tiếp công dân - Công tác thanh tra kinh tế - xã hội
11	Huyện Chư Sê	2	- Phòng Nội vụ - Phòng Kinh tế - Hạ tầng	- Công tác tôn giáo - Công tác quản lý kinh tế - giao thông
12	Huyện Kông Chro	2	Văn phòng HĐND&UBND	- Công tác tổng hợp, hành chính; - Công tác tiếp nhận và xử lý đơn

13	Huyện Mang Yang	2	- Phòng Tài chính - Kế hoạch - Phòng Kinh tế - Hạ tầng	- Quản lý kế hoạch và đầu tư; - Quản lý giao thông vận tải
14	Huyện Đak Đoa	2	- Phòng Tài nguyên và Môi trường - Phòng Kinh tế - hạ tầng	- Công tác quản lý môi trường - Công tác quản lý xây dựng
15	Huyện Đak Pơ	2	- Phòng Tài chính - Kế hoạch; -Phòng Kinh tế - Hạ tầng	- Công tác quản lý ngân sách và xây dựng cơ bản
16	Huyện Phú Thiện	2	- Phòng Kinh tế - Hạ tầng; - Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	- Công tác quản lý giao thông và khoa học công nghệ - Công tác quản lý lao động, việc làm, dạy nghề và chính sách người có công
17	Huyện Chư Pưh	2	- Phòng Tài nguyên và Môi trường - Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội	- Công tác quản lý môi trường - Công tác quản lý lao động, việc làm và dạy nghề
	Tổng cộng	**89**		